

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26-4-2023

V/v: “Ly hôn, con chung giữa chị V
và anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM Đ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Đại

Ông Phạm Văn Thọ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Đ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Đ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thuý V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm 17, xã Xuân H, huyện Xuân T, tỉnh Nam Đ;

Hiện nay đang cư trú và lao động tại Đài Loan;

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Xóm 17, xã Xuân H, huyện Xuân T, tỉnh Nam Đ.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị Đặng Thuý V và anh Vũ Văn T có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2023, bản tự khai nguyên đơn chị Đặng Thuý V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thuý V kết hôn với anh Vũ Văn T trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 12 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân H, huyện Xuân T, tỉnh Nam Đ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị V và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn,

nguyên nhân là do bất đồng cách giải quyết nhiều vấn đề, do tính cách không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện nay chị V đang cư trú và làm việc tại Đài Loan còn anh Vũ Văn T sinh sống, cư trú tại Việt Nam, khoảng cách địa lý xa cách nên ít liên lạc và không quan tâm đến nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Đến cuối năm 2021 thì cắt đứt liên lạc, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị V xét thấy tình cảm vợ chồng hoàn toàn không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Đ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có một con chung cháu Vũ Hồng P, sinh ngày 09-5-2010, hiện nay con chung đang sống cùng anh T và bố mẹ anh T tại xóm 17, xã Xuân H, huyện Xuân T. Khi ly hôn chị V nhất trí để con chung cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị tự nhận sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu P 2.000.000đ/ tháng đến khi con chung trưởng thành theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp anh T thay đổi không muốn nuôi con, thì chị nhận trách nhiệm nuôi dưỡng chăm sóc con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Đặng Thuý V trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Hiện nay do chị đang sống và làm việc tại Đài Loan nên không thể về Việt Nam được, vì vị trí địa lý, vì đặc thù công việc và không đủ kinh phí đi lại. Do vậy chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và xin xét xử vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

* Tại bản tự khai ngày 21 tháng 3 năm 2023 bị đơn anh Vũ Văn T trình bày: Anh T và chị Đặng Thuý V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 12 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân H, huyện Xuân T, tỉnh Nam Đ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng cách giải quyết, do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay chị V đang cư trú và làm việc tại Đài Loan còn anh sinh sống và làm việc tại Việt Nam, khoảng cách địa lý xa cách nên ít liên lạc và không quan tâm đến nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Đến nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị V làm đơn xin ly hôn với anh, quan điểm của anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có một con chung cháu Vũ Hồng P, sinh ngày 09-5-2010. Từ khi chị V đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cháu P sống cùng với anh và bố mẹ anh tại xóm 17 xã Xuân H, huyện Xuân T. Nay ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh yêu cầu

chị V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/ tháng đến khi con chung trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Vũ Văn T trình bày vợ chồng anh không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, chị Đặng Thuý V và anh Vũ Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tổng đạt các quyết định tố tụng theo quy định tại các Điều 170, 171, 175, 177, 220 BLTTDS năm 2015. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS như cung cấp chứng cứ. Về nội dung vụ án, theo quy định tại Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; có đủ căn cứ xử lý hôn giữa chị Đặng Thuý V và anh Vũ Văn T. Con chung đề nghị giao cháu Vũ Hồng P cho anh Vũ Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc, chị V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi tháng 2.000.000đ từ khi ly hôn đến khi con chung đến tuổi trưởng thành, chị V được quyền đi lại chăm sóc, thăm nom con. Tài sản chung, công nợ của chị V và anh T không có nên không cần đề cập, giải quyết. Án phí chị V phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thuý V và anh Vũ Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị V, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thuý V và anh Vũ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 12 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân H, huyện Xuân T, tỉnh Nam Đ như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống giữa chị Đặng Thuý V và anh Vũ Văn T đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị V xin ly hôn anh T cũng nhất trí nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị V để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Vợ chồng chị Đặng Thuý V và anh Vũ Văn T có một con chung cháu Vũ Hồng P, sinh ngày 09-5-2010. Hiện nay con chung đang do anh T và gia đình anh nuôi dưỡng, chăm sóc tại xóm 17, xã Xuân H, huyện Xuân T. Khi ly hôn, chị V nhất trí để con chung cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị tự nhận sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu P 2.000.000đ/ tháng đến khi con chung trưởng thành theo quy định của pháp luật. Anh T có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh yêu cầu chị V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/ tháng đến khi con chung trưởng thành.

[5] Xét nguyện vọng của chị Đặng Thuý V và anh Vũ Văn T trong việc nuôi con chung thì thấy: Cháu Vũ Hồng P đang do anh T và gia đình anh nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi chị cư trú và làm việc tại Đài Loan cho đến nay, cháu vẫn đang được ăn ở, cư trú ổn định, có môi trường sống tốt nhất để cho cháu được phát triển lành mạnh cả về thể chất và tinh thần, chị V đang cư trú và lao động tại Đài Loan ở xa nhà không có điều kiện để chăm sóc con chung, chị V đã có ý kiến thể hiện nguyện vọng để con chung cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, việc chị V để con cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên được chấp nhận, con chung của vợ chồng anh, chị hiện nay con nhỏ rất cần sự chăm sóc của người thân. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung nên cần tiếp tục giao cháu Vũ Hồng P cho anh T tiếp tục được nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị V hoàn toàn tự nguyện nhận đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T là 2.000.000đ/ tháng. Anh T cũng yêu cầu chị V phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Do đó, cần buộc chị V phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung ở mức chị V tự nhận và phù hợp với mức anh T yêu cầu là hoàn toàn phù hợp pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

[7] Về tài sản, công nợ chung: Chị Đặng Thuý V và anh Vũ Văn T đều trình bày vợ chồng anh, chị không có tài sản chung, không có công nợ chung nên khi giải quyết ly hôn về phần tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng chị V, anh T Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chị Đặng Thuý V phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 71 ; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đặng Thuý V và anh Vũ Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Vũ Hồng P, sinh ngày 09-5-2010 cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Đặng Thuý V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 5 năm 2023 đến khi con chung đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình, chị V được quyền chăm sóc, thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: - Chị Đặng Thuý V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006831 ngày 14-3-2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Đ, chị Đặng Thuý V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc chị Đặng Thuý V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, anh Vũ Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Đ;
- Cục THADS tỉnh Nam Đ;
- UBND xã Xuân H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Văn Tùng